

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÀNH
PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: **105/2018/HSST**
Ngày: 20/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH
LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vàng Huy Lập
2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, Toà án nhân thành phố thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/HSST ngày 24/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh Tr;** tên gọi khác Tr Gà; sinh năm 1988; nơi cư trú 55 Mẫu Tâm, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh L; trình độ văn hóa 8/12; nghề nghiệp không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1965; nghề nghiệp thợ chụp hình và bà Lê Thị Kim A, sinh năm: 1965; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi cư trú 55 Mẫu T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L; gia đình có 3 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ Trần Thị Kim L, sinh năm: 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố Đ, tỉnh L, xử phạt: Nguyễn Minh Tr 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/5/2016; tiền sự: Tại quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND phường H, thành phố

Đ, tỉnh L, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Minh Tr về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn là 03 tháng kể từ ngày 28/8/2017; nhân thân: Ngày 01/10/2014 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt ngày 07/04/2018 đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ – Công an thành phố thành phố Đ, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh: Nguyễn Thái Tr, sinh năm: 1971, cư trú tại: 25/18/13 Hùng V, Phường M, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

2. Anh Trịnh Công M, sinh năm: 1996, cư trú tại: 43 Thánh T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970, cư trú tại: Khu tập thể đường sắt, Phường M, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1968, cư trú tại: 1/1 Lương Thế Vinh, Phường C, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Tr là đối tượng đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, để có tiền tiêu xài Tr đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 13/02/2018, Tr rủ Triệu Vinh T đi trộm cắp tài sản. Trục mượn xe máy hiệu Future của một người tên Tộp (không rõ lai lịch, địa chỉ) chở Tr đến garage ô tô ở địa chỉ số 25 Hùng V, phường M, Đ, phát hiện trong garage có xe ô tô tải hiệu Dong Feng Tr Giang, biển số 49C-08891 của anh Nguyễn Thái Tr không có người trông coi. Tr và Trục chạy xe vào trong garage lấy một cây mỏ lết loại nhỏ rồi cả hai dùng mỏ lết tháo lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Pinaco Dongnai, loại 12V-100A, màu trắng. Sau đó, Tr và Trục mang 02 bình ắc quy vừa trộm cắp được đến tiệm phế liệu tại số 37 Nguyễn Đình Ch, phường K, Đ bán cho chị Nguyễn Thị T được 600.000 đồng, cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, xác định 02 bình ắc quy trên, có giá 1.302.000 đồng/cái, tương ứng với số tiền là: 2.604.000 đồng, anh Trung yêu cầu bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 07/4/2018, Tr mượn xe máy của một đối tượng tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi đến nhà thờ Du Sinh ở đường Thánh T, phường H, thành phố Đ, tỉnh L thì Tr phát hiện xe ô tô tải hiệu Hino, màu trắng, biển số 49C.074.20 do anh Trịnh Công M quản lý đang đậu trên đường không có người trông coi. Tr dùng cây sắt dài khoảng 50cm, loại sắt phi 16 mà Tr nhặt được trước đó trên đường đi cạy và lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Pinaco Dongnai, màu trắng. Sau đó đến tiệm phế liệu ở số 1/1 Lương Thế V, phường C, thành phố Đ, bán cho chị Hoàng Thị H được 600.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Dongnai, số liệu 12V-100AH, mã số 12141160375 và 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Dongnai, số liệu 12V-100AH, mã số 12141160391 (BL: 148). Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định 02 bình ắc quy trên, có giá 1.302.000 đồng/cái, tương ứng với số tiền là: 2.604.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho anh M, anh M không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra Tr còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được bị hại và các đối tượng liên quan nên đã tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên Tòa hôm nay;

Bị cáo khai nhận: Để có tiền tiêu xài, ngày 13/02/2018, Nguyễn Minh Tr cùng Triệu Vinh Tr đã đến garage ô tô ở số 25 Hùng V, phường M, thành phố Đ, lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Pinaco Dongnai, loại 12V-100A, màu trắng trị giá 2.604.000 đồng trong xe ô tô tải hiệu Dong Feng Tr Giang, biển số 49C-08891 của anh Nguyễn Thái Tr. Đến ngày 07/4/2018, một mình Tr đến đường Thánh Tâm, phường 5, thành phố Đ, trộm cắp 02 bình ắc quy hiệu Pinaco Dongnai, màu trắng, loại 12V-100AH trị giá 2.604.000 đồng trong xe ô tô tải hiệu Hino, biển số 49C.074.20 của anh Trịnh Công M.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Thành phố Đ truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại.

Bản cáo trạng số 107/KSĐT ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thành phố Đ truy tố Nguyễn Minh Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Qua thẩm tra tại phiên Tòa, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thành phố Đ, tỉnh L, đề nghị:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt, từ 15 đến 18 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Bị cáo phải nộp lại 1.200.000đ sung công.

Lời nói sau cùng của bị cáo; Bị cáo rất hối hận về hành vi trộm cắp của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua xem xét về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản khám nghiệm hiện Tr, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu liên quan khác như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, truy tố là có cơ sở đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là lừa dối xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: Lợi dụng ô tô, không có người trông coi bị cáo lên vào lấy tài sản, tổng trị giá là **5.208.000đ**

[4]. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/5/2016 do vậy, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, việc bị cáo bị phát hiện, bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

[5]. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra như vậy mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc Tr hợp tái phạm và nhiều lần áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7]. Đối với chị Nguyễn Thị T, và chị Hoàng Thị H là những người đã mua bình ắc quy do Tr trộm cắp mà có. Quá trình điều tra chứng minh khi mua các bình ắc quy trên chị T và chị H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Đối với Triệu Vinh Tr sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Bị cáo phải nộp lại 1.200.000đ thu lợi bất chính sung công.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Minh Tr (Tr Gà) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử: Bị cáo Nguyễn Minh Tr (Tr Gà) 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/04/2018.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh Tr nộp 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm ngàn đồng) sung công.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- VKS ND;
- Trại giam;
- Công an TP Thành phố Đ;
- THA, BP theo dõi THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Ngọc Lâm

